

# QUÁ TRÌNH “ẤN ĐỘ HÓA” TRONG LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á – TIẾP CẬN TỪ CƠ SỞ “BẢN ĐỊA HÓA”

NCS. *Huỳnh Tâm Sáng*

*Trường Đại học Thủ Dầu Một*

Email: [huynhtamsang@gmail.com](mailto:huynhtamsang@gmail.com)

## TÓM TẮT

Ấn Độ là một trong bốn nền văn minh cổ đại đã đóng góp đáng kể vào tiến trình phát triển của nhân loại. Trong quá trình phát triển và mở rộng ảnh hưởng của mình, Ấn Độ đã có sự giao lưu, tiếp xúc văn hóa với các khu vực khác, trong đó có khu vực Đông Nam Á. Ngay từ thời cổ đại, Ấn Độ và khu vực Đông Nam Á đã có những mối liên hệ khăng khít. Điều này được thể hiện qua những ảnh hưởng khá rõ nét của văn hóa Ấn Độ tại nhiều quốc gia và vùng miền trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, những cơ sở góp phần hình thành nên quá trình “Ấn Độ hóa” (Hinduization) trong lịch sử Đông Nam Á là khá đa dạng, thậm chí có lúc mâu thuẫn nhau. Nhìn chung, có hai cách tiếp cận rõ nét nhất: *cách tiếp cận từ bên ngoài* (externalist historiography) và *cách tiếp cận từ bên trong* (autonomous historiography). Đối với cả hai cách tiếp cận trên, khu vực Đông Nam Á được xem là hệ quy chiếu. Trong bài viết này, chúng tôi hệ thống và đánh giá quá trình “Ấn Độ hóa” ở khu vực Đông Nam Á trong lịch sử từ “cách tiếp cận bên trong” từ góc độ lý thuyết và thực tiễn.

**Từ khóa:** *Ấn Độ Hóa, Đông Nam Á, tôn giáo, văn hóa.*

## 1. Dẫn nhập

Những sự tiếp xúc đầu tiên giữa Ấn Độ và Đông Nam Á có nguồn gốc từ thời tiền sử và tiếp tục cho đến khi bắt đầu thời kỳ thuộc địa. Cùng với khu vực Tây Á và Trung Quốc thì Đông Nam Á chính là điểm dừng chân của các thương nhân và các nhà truyền giáo Ấn Độ. Vị trí địa lý đặc thù đã khiến Đông Nam Á trở thành “ống thông gió” hay “ngã tư đường” quan trọng. Nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, Đông Nam Á từ lâu vẫn được coi là hành lang, là cầu nối hay trạm trung chuyển giữa Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải với Trung Quốc, Nhật Bản.<sup>1</sup> Mối tương tác hòa bình và hấp dẫn giữa Ấn Độ với Đông Nam Á đã góp phần hình thành quan hệ giữa các dân tộc và quốc gia. Nền tảng đầu tiên góp phần thúc đẩy sự giao lưu văn hóa Ấn Độ - Đông Nam Á là việc những dòng người nhập cư đến nhiều nơi tại

---

<sup>1</sup> Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2010), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, tr.145.

Đông Nam Á đã khuyến khích các mối liên hệ về văn hóa ngày càng sâu sắc giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.<sup>2</sup>

Với ý nghĩa khái quát nhất, việc truyền tải văn hóa Ấn Độ đến Đông Nam Á chính là một trong những thành tựu vĩ đại nhất của lịch sử Ấn Độ, thậm chí là của lịch sử nhân loại. Bởi lẽ, không nền văn minh nào khác có thể đạt được thành công tương tự mà không phải thông qua con đường chinh phục bằng quân sự. Điều thú vị là quá trình “Ấn Độ hóa” tại Đông Nam Á đã được chấp nhận ở nhiều nơi và diễn tiến bền bỉ trong nhiều thế kỷ sau.<sup>3</sup>

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy thuật ngữ “Ấn Độ hóa” có khá nhiều cách diễn đạt trong các ngôn ngữ tiếng nước ngoài (trong tiếng Anh, có các thuật ngữ chính là: *Sanskritization/Hinduization/Brahmanization/Indianization*), và vì thế cách hiểu cũng có phần khác nhau. Tuy nhiên, khi nghiên cứu vấn đề “Ấn Độ hóa”, đa phần các học giả đều đánh giá cao định nghĩa của George Coedès (1886-1969). Học giả người Pháp nổi tiếng chuyên về khảo cổ và lịch sử Đông Nam Á này cho rằng “*quá trình Ấn Độ hóa chủ yếu là sự bành trướng của một nền văn hóa có tổ chức, dựa trên các quan niệm của Ấn Độ về vương quyền, được đặc trưng bởi Ấn Độ giáo hoặc Phật giáo, thần thoại Purana, pháp giới Phacmaxastra và lấy tiếng Phạn làm phương tiện biểu đạt*”.<sup>4</sup>

Trong công trình nghiên cứu đã trở thành kinh điển đối với các học giả nghiên cứu Đông Nam Á *Histoire ancienne des états hindouisés d'Extrême-Orient*<sup>5</sup>, George Coedès đã sử dụng thuật ngữ tiếng Pháp là “*hindouisés*” để chỉ quá trình “Ấn Độ hóa”.<sup>6</sup> Khi nghiên cứu về lịch sử Đông Nam Á thông qua các bia ký và các kiến trúc đền đài, N.J.Krom đã kết luận rằng vào khoảng năm 300 TCN đến khoảng năm 1500 SCN, Ấn Độ đã thông qua các tuyến đường thương mại nhộn nhịp để

---

<sup>2</sup>High Level Committee on Indian Diaspora, *The Indian Diaspora*, <http://www.indiandiaspora.nic.in/>, truy cập ngày 15/7/2014.

<sup>3</sup> Trong lịch sử, thuật ngữ “**Indianization**” là thuật ngữ được sử dụng để chỉ ảnh hưởng văn hóa của Ấn Độ đối với khu vực Đông Nam Á. Các học giả trước đó đã coi quá trình “Indianization” là một sáng kiến của Ấn Độ với lực lượng những người di cư quy mô lớn tạo lập nên các nước thuộc địa ở Đông Nam Á. Mishra, Patit Paban, “India-Southeast Asian Relations: an Overview”, *Teaching South Asia: An Internet Journal of Pedagogy*, Vol.1, No.1, 2001, p.105.

<sup>4</sup> Nguyên văn tiếng Anh: “*the expansion of an organized culture, founded on the Indian conception of royalty, Hindu or Buddhist beliefs, the mythology of ancient Hindu Purāṇas, and the observance of the Hindu law codes, expressed in the Sanskrit language*”. G. Coedes, Walter F. Vella (Ed.), Susan Brown Cowing (1968), *The Indianized states of Southeast Asia*, Hawaii: East-West Center Press, p.16.

<sup>5</sup> George Coedès (1944), *Histoire ancienne des états hindouisés d'Extrême-Orient*, Imprimerie d'Extrême-Orient, 366 pages. Quyển sách này cũng đã được chuyển ngữ qua tiếng Việt: G. E. Coedes (2011), *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Nxb. Thế giới, 550 trang.

<sup>6</sup> Ngoài ra, rất nhiều tác giả đã dùng từ “**Hinduization**” để chỉ quá trình “Ấn Độ hóa” như: K. P. Landon and Lawrence Palmer Briggs (1951), “Southeast Asia. Crossroad of Religions”, *The Far Eastern Quarterly*, Vol. 10, No. 3, p.271; Konrad Bekker (1951), “Culture Contact and Cultural Change in Southeast Asia: A Symposium”, *The Journal of Asian Studies*, Issue 01, pp.3-15; Kenneth Perry Landon (1949), *Southeast Asia: Crossroad of Religions*, University of Chicago Press, 215 pages.

truyền bá các giá trị văn hóa, hệ thống tín ngưỡng và mô hình tổ chức xã hội vào Đông Nam Á. N.J.Krom đặt tên cho quá trình này là “*Hinduization*”.<sup>7</sup>

Với cách dùng thuật ngữ “*Indianization*” để chỉ quá trình “Ấn Độ hóa”, nhà nghiên cứu nổi tiếng O.W.Wolters trong công trình *History, Culture, and Region in Southeast Asian Perspectives*<sup>8</sup> đã không tán thành.<sup>9</sup> O.W.Wolters đề xuất sử dụng “Hindu” thay cho “Indian” bởi vì từ “Hinduism” (Hindu giáo) là một thuật ngữ tôn giáo và là một hiện tượng quan trọng của Ấn Độ mà các quốc gia Đông Nam Á rất quan tâm.<sup>10</sup> Bởi lẽ, hầu hết các quốc gia cổ đại Đông Nam Á đều thuộc về một cộng đồng rộng khắp có tên là “*thế giới Hindu*” (Hindu world).<sup>11</sup> Ngoài ra, tất cả các nguồn tài liệu từ tiếng Phạn đều liên quan mật thiết đến Hindu giáo. O.W.Wolters cũng cho rằng tất cả các giá trị Ấn Độ không thể nào truyền đến Đông Nam Á nếu các nhà cai trị Đông Nam Á (Southeast Asian elite) không tiếp nhận và “tiêu hóa” một đặc điểm mang tính thống trị của Hindu lúc bấy giờ là sự sùng đạo mang tên “*bhakti*”.<sup>12</sup>

Trên cơ sở xem xét cách tiếp cận vấn đề “Ấn Độ hóa” thông qua hai thuật ngữ “*Hinduization*” và “*Indianization*”, chúng tôi đưa ra một số nhận xét khái quát: (i) sự vận động về thời gian và không gian trong lịch sử Ấn Độ cho thấy quá trình “*Hinduization*” đã diễn ra trước tiên, sau đó mới đến quá trình “*Indianization*”; (ii) thuật ngữ “*Hinduization*” nhấn mạnh đến *quá trình truyền bá tôn giáo* đến các quốc gia Đông Nam Á là chủ yếu trong khi thuật ngữ “*Indianization*” tập trung hướng đến *các giá trị văn hóa khác*; (iii) thuật ngữ “*Hinduization*” đã được hiệu chỉnh thành “*Indianization*” bởi các học giả hiện đại nhằm làm rõ thêm cho ảnh hưởng ngày càng rộng khắp của văn hóa Phật giáo hiện nay trong khu vực.<sup>13</sup>

Trong bài viết này, chúng tôi tiếp cận các tài liệu sử dụng thuật ngữ “*Indianization*” trên cơ sở nhận thức tính kế thừa đặc biệt từ quá trình “*Hinduization*”. Và rằng quá trình “*Indianization*” cũng mang hơi thở hiện đại và “tính mở” hơn gắn với tôn giáo và văn hóa. Tôn giáo và văn hóa là hai yếu tố chính cho thấy tác động sâu sắc của các giá trị Ấn Độ tại Đông Nam Á. Nhìn chung, “Ấn Độ hóa” là quá trình lan tỏa các giá trị Ấn Độ sang các khu vực lân cận trên cơ sở phổ biến nền văn hóa Ấn (là chính) và tiếp nhận các yếu tố văn hóa khu vực (là phụ). Như vậy có thể nhận thấy rằng “Ấn Độ hóa” có các yếu tố (i) *thời gian*, là một quá trình có tính chất lâu dài; (ii) *mục tiêu*, phổ biến các giá trị Ấn Độ vượt qua biên giới quốc gia; (iii) *nội dung*, là các giá trị Ấn Độ (mà chủ yếu là các giá trị văn hóa); (iv) *đối tượng*, là các quốc gia hay các khu vực

<sup>7</sup> N.J. Krom (1926), *Hindoe-Javaansche geschiedenis*, M. Nijhoff, p.94.

<sup>8</sup> O.W.Wolters (1999), *History, Culture, and Region in Southeast Asian Perspectives*, Studies on Southeast Asia, Vol. 26, Cornell University Southeast Asia Program Publications, 275 pages.

<sup>9</sup> Charles Higham (1989), *The Archaeology of Mainland Southeast Asia: From 10,000 B.C. to the Fall of Angkor*, Cambridge University Press, 404 pages.

<sup>10</sup> Nguyễn văn tiếng Anh: “*I prefer to use the term “Hindu” to “Indian” because Hinduism, a religious concept, was the crucial Indian phenomenon on to which Southeast Asians latched*”. O.W.Wolters (1999), *Sđd*, tr.110.

<sup>11</sup> Benedict R. O’G. Anderson (1991), *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, London: Verso, pp.12-19.

<sup>12</sup> Về các vấn đề liên quan đến ý nghĩa của “*bhakti*”, xem thêm: O.W.Wolters (1999), *Sđd*, tr.110-111.

<sup>13</sup> Georges Coedès (1968), *The Indianized States of Southeast Asia*, Honolulu: University of Hawaii Press, p.15.

lân cận với Ấn Độ. Đây là các cơ sở quan trọng để nhận thức rõ quá trình “Ấn Độ hóa” trong lịch sử Đông Nam Á.

Khoảng từ thế kỷ thứ II trở về trước, những sự thống trị (principalities) bắt đầu xuất hiện ở Đông Nam Á, đầu tiên là dọc theo các eo đất của bán đảo Mã Lai, vòng theo bờ biển của vịnh Thái Lan và miền Nam Việt Nam. Sau đó quá trình này thậm chí còn mở rộng sang toàn bộ khu vực mà ngày nay ta gọi là châu Á, ngoại trừ miền Bắc Việt Nam và các bộ phận quần đảo phía Đông. Những sự thống trị đã được lịch sử ghi nhận trên các bia ký sử dụng ngôn ngữ Ấn Độ, các bản thảo đầu tiên, các tượng đá thể hiện sự sùng bái Hindu giáo và Phật giáo.<sup>14</sup> Có thể nói, quá trình “Ấn Độ hóa” đã lan tỏa sang khu vực Đông Nam Á từ rất sớm. Khi nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến lịch sử hiện diện các giá trị Ấn Độ tại Đông Nam Á, các câu hỏi thường được đặt ra là: Bằng cách nào mà các giá trị Ấn Độ có thể mở rộng đến Đông Nam Á? Các giá trị Ấn Độ chi phối Đông Nam Á đến mức độ nào?<sup>15</sup> Lời giải đáp cho các câu hỏi còn lại chỉ thỏa đáng khi câu hỏi đầu tiên được trả lời một cách rõ ràng, thuyết phục.

Nhìn chung, có hai xu hướng chính trong nghiên cứu về quá trình “Ấn Độ hóa” trong lịch sử Đông Nam Á: *cách tiếp cận bên ngoài* cho rằng chính cư dân Ấn Độ là lực lượng giữ vai trò chính trong việc truyền bá các giá trị Ấn vào Đông Nam Á và Đông Nam Á là đối tượng tiếp nhận thụ động; trong khi *cách tiếp cận bên trong* cho rằng quá trình “Ấn Độ hóa” có liên quan chặt chẽ với quá trình “bản địa hóa” (localization) của cư dân Đông Nam Á. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng nhiều học giả đã quá nhấn mạnh vai trò của Ấn Độ và cho rằng Đông Nam Á chỉ đóng vai trò là một “tiếp nhận thụ động” (passive recipient).<sup>16</sup> Điều này đã dẫn đến các quan điểm chưa thật sự khách quan khi tìm hiểu bản chất vấn đề. Chính vì lẽ đó, rất cần khẳng định sự thật là: nghiên cứu lịch sử khu vực cần được tiếp cận từ chính khu vực đó. Trong bài viết này, chúng tôi tiếp cận quá trình “Ấn Độ hóa” tại Đông Nam Á từ góc nhìn “bản địa hóa” trên hai khía cạnh lý luận và thực tiễn.

## **2. Quá trình “Ấn Độ hóa” tại Đông Nam Á trong lịch sử từ góc nhìn “bản địa hóa”**

Từ góc độ lý luận, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, việc nghiên cứu lịch sử Đông Nam Á đã có những chuyển biến đáng kể. Các học giả Đông Nam Á kể từ giai đoạn này đã đặt nghi vấn về các công trình của những học giả trước đây. Đồng thời, họ cũng bày tỏ nhu cầu tái đánh giá toàn bộ lịch sử của Đông Nam Á. Thuật ngữ “*autonomous history*” lần đầu tiên được sử dụng bởi John

---

<sup>14</sup> I. W. Mabbett (1977), “The “Indianization” of Southeast Asia: Reflections on the Historical Sources”, *Journal of Southeast Asian Studies*, Vol.8, No. 2, p.143.

<sup>15</sup> Một câu hỏi quan trọng khác đã từng được đề cập và là trọng tâm nghiên cứu trong giới học giả là: “Các quốc gia bị Ấn Độ hóa” (Indianized states) xuất hiện lần đầu tiên vào lúc nào? Xem thêm Himansu (ed) Sarkar, R. C (1970), *Majumdar Felicitation Volume*, Firma K. L. Mukhopadhyay, 282 pages.

<sup>16</sup> Tiêu biểu cho cách tiếp cận này là hàng loạt các bài viết của (i) R.C.Majumdar trong quyển *Ancient Indian Colonies in the Far East* (Vol.1 – Champa (1927); and Vol.2 - Suvarnavdipa (1937)); (ii) George Coedès trong tác phẩm *Histoire ancienne des états hindouises d'Extreme-Orient* (1944), translated into English as G. Coedes, Walter F. Vella (Ed.), Susan Brown Cowing (1968), *The Indianized states of Southeast Asia*, Hawaii: East-West Center Press, 436 pages; (iii) Daniel George Edward Hall trong quyển *A history of Southeast Asia* (1955), London: Macmillan Limited, 956 pages.

Smail trong nỗ lực tìm kiếm “một lịch sử tự trị thật sự” của Đông Nam Á. Đặc biệt, trong tham luận *On the Possibility of an Autonomous History of Modern Southeast Asia*, John Smail đã thách thức các quan điểm của châu Âu về Đông Nam Á trong thế kỷ XIX và XX.<sup>17</sup> Nếu Majumdar và George Coedès đề cao vai trò của văn hóa Ấn Độ như là một yếu tố bên ngoài và đánh giá thấp sáng kiến của người dân Đông Nam Á thì các học giả như P. Mus và Van Leur đã nhấn mạnh đến các yếu tố địa phương và sự chủ động của Đông Nam Á.

Trong tác phẩm *Cultes indiens et indigenes au Champa*, Paul Mus đã thách thức quan điểm trước đây của Majumdar khi xem xét vai trò của văn hóa Ấn Độ trong giai đoạn đầu của nền văn minh Đông Nam Á, đặc biệt là trường hợp của vương quốc Champa. Đầu tiên, tác giả xem xét nhà nước tiền Aryan của Ấn Độ, cũng như thảo luận về sự đóng góp của người Aryan và phản ứng của họ. Ông cũng xem “Ấn Độ hóa” là quá trình kết hợp các giá trị Ấn Độ với các khuynh hướng bản địa và các thành tố Ấn-Âu. Paul Mus sau đó xem xét một số hình thức hiện đại của giáo phái Chăm, việc thờ cúng Linga để hiểu về những ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ tại vương quốc Champa. Thông qua việc nghiên cứu các giáo phái bản địa tại Champa, ông đã chứng minh sự tồn tại của một nền tín ngưỡng và văn hóa chung ở cả Ấn Độ và các xã hội Đông Nam Á trước khi có sự xuất hiện của người Ấn tại khu vực Đông Nam Á.<sup>18</sup> Cơ sở này sẽ góp phần thúc đẩy sự hấp thụ hòa bình các giá trị Ấn Độ bởi những cư dân địa phương Đông Nam Á.

Như vậy, có thể nhận xét rằng trước khi các quốc gia Đông Nam Á được “Ấn Độ hóa” thì chính các quốc gia này cũng đã hình thành các giá trị riêng. Sở dĩ các giá trị Ấn Độ có thể được cư dân Đông Nam Á tiếp thu là do chúng khá gần gũi và phù hợp với cư dân bản địa. Mặc dù chịu sự tác động đáng kể từ các giá trị Ấn Độ nhưng Đông Nam Á không vì thế mà biến thành khu vực “Ấn Độ hóa” hoàn toàn vì nó đã “lựa chọn những gì thích hợp trong thế giới Dravida<sup>19</sup>, đồng thời phục tùng các đặc điểm của mình, chứ không phải tiếp thu phải tiếp thu những gì hoàn toàn xa lạ với họ”.<sup>20</sup> Quan điểm mà P. Mus đề xuất đã được chia sẻ và phát triển bởi Van Leur trong cuốn *Indonesian Trade and Society*. Trong tác phẩm này, Van Leur đã chỉ trích cách nhìn nhận của giới học giả châu Âu về Đông Nam Á với lập luận rằng Đông Nam Á thực sự là một tác nhân tích cực và đã vay mượn có chọn lọc từ văn hóa Ấn Độ hơn là một đối tượng tiếp nhận thụ động và chịu ảnh hưởng từ các tác động bên ngoài.<sup>21</sup> Theo ông, ảnh hưởng của Ấn Độ tại Đông Nam

---

<sup>17</sup> John R. W. Smail, “On the Possibility of an Autonomous History of Modern Southeast Asia”, *Journal of Southeast Asian History*, Vol.2, No.2, Jul., 1961, pp.72-102.

<sup>18</sup> Paul Mus (1933), “Cultes indiens et indigenes au Champa”, BEFEO, 33, published as *L'Inde vu de l'Est: Cultes indiens et indigenes au Champa*, Hanoi, 1934; trans. I. W. Mabbett, and edited by Mabbett and D. P. Chandler as *Indian seen from the East: Indian and indigenous cults in Champa*, Monash papers on Southeast Asia, No. 3, Clayton, 1975.

<sup>19</sup> Dravida được đề cập như là một trong những vương quốc ở phía Nam trong suốt thời kỳ Mahabharata. Đôi khi tên Dravida được sử dụng để biểu thị tập hợp tất cả các vương quốc phía Nam (như vương quốc Chera, Pandya và Chola), tuy nhiên có lúc nó cũng được xem xét như là một vương quốc riêng biệt.

<sup>20</sup> Viện Phương Đông - Viện Hàn Lâm khoa học Liên Xô (1977), *Đông Nam Á trong lịch sử thế giới*, bản dịch của Phan Ngọc Liên, Nghiêm Đình Vỳ, Trần Thị Vinh, Đinh Ngọc Bảo, Nxb. Matxcova, tr.31.

<sup>21</sup> Jacob Cornelis Van Leur (1955), *Indonesian Trade and Society: essays in Asian social and economic history*, The Hague: W. van Hoeve, tr.17.

Á là khá yếu ớt và mỏng manh, và những yếu tố bản địa vẫn tiếp tục tồn tại cùng với các tác động bên ngoài.<sup>22</sup>

Từ góc độ thực tiễn, trong số các quốc gia Đông Nam Á đã từng ảnh hưởng bởi các giá trị Ấn Độ, Việt Nam là một ví dụ gần gũi và sinh động. Những bằng chứng khoa học lịch sử mới nhất đã phát hiện: có ba nhà tu sĩ Ấn Độ đã đến Việt Nam từ thế kỷ I SCN, và đã truyền bá đạo Phật tại Việt Nam. Cùng lúc ấy, người Nam Á cũng đã khởi sự đến thăm Việt Nam vì mục đích thương mại, và định cư tại đây. Theo dòng thời gian, cái nét riêng Ấn Độ của họ cũng đã hòa lẫn với người Việt và rốt cuộc họ đã trở thành người Việt thuần túy. Người ta đã tìm thấy mọi việc được nêu trên trong những chuyện kể, dân ca và lịch sử Việt Nam. Việc rất có ý nghĩa là có số người Ấn tằm cỡ không chỉ tự đồng hóa với Việt Nam mà xã hội và văn hóa Việt Nam cũng hoàn toàn đón nhận họ. Bộ tộc người Chăm ở vùng Mỹ Sơn, Trung bộ Việt Nam đã tự coi mình là hậu duệ của Ấn Độ. Lịch sử và sự tồn tại của các ngôi tháp Chăm với hình thù của các đồng đồ nát vào thời kỳ mở rộng vương quốc Champa từ thế kỷ II đến thế kỷ XV là những bằng chứng. Ngoài ra, với 89 địa điểm khai quật khảo cổ học, lấy địa danh Óc Eo làm tên gọi những di chỉ văn hóa lịch sử của Việt Nam, ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nhiều hiện vật còn giữ lại chứng tích Ấn Độ giáo có biểu hiện mỹ thuật kiến trúc Ấn Độ giáo của nhiều lát cắt thời gian từ thế kỷ II và I TCN đến tận thế kỷ XV SCN.<sup>23</sup>

Tuy nhiên, điều cần lưu ý là từ xưa người Việt không những đã Việt hóa đạo Hindu và đạo Phật mà còn đồng hóa nó như thể các tôn giáo này là của người bản địa chứ không phải là tôn giáo, triết học ngoại lai. Đạo Hindu được mang đến cho Việt Nam bởi các giáo sĩ, nhưng kể từ khi đạo ấy khởi đầu tại Việt Nam, tính cách của đạo vẫn giữ được vẻ tự do, uyển chuyển so với hệ đẳng cấp. Những cuộc hôn phối giữa các đẳng cấp là rất phổ biến. Sau khi vương triều Hindu Champa sụp đổ, đạo Hindu coi như đồng hóa trong xu hướng chủ đạo của xã hội Việt Nam. Một điều đáng ghi nhận là nếu Trung Quốc đã xâm lược Việt Nam bằng quyền lực quân sự thì Hindu và Phật giáo lại đến Việt Nam thông qua các giáo sĩ Hindu hoặc tu sĩ Phật giáo. Những người này đã đến Việt Nam cùng các thương buôn trực tiếp đến từ Ấn Độ hoặc qua Malaysia. Sau đó, họ tự định cư và trong thời điểm thích hợp, họ đã đồng hóa với xã hội Việt Nam.<sup>24</sup>

Nhà nghiên cứu hàng đầu về Đông Nam Á O.W.Wolters đã đi vào nghiên cứu bản chất của thương mại trong khu vực hải đảo trước thời kỳ Srivijaya. Ông cho rằng việc mở rộng thương mại trong khu vực hải đảo trước thời kỳ Srivijaya là một thành tựu thuộc về bản xứ chứ không phải là kết quả của những ảnh hưởng từ Ấn Độ.<sup>25</sup> Thêm nữa, O.W.Wolters tiếp tục nhấn mạnh vào tiến trình “bản địa hóa” và vai trò của Đông Nam Á trong mối quan hệ với các nền văn hóa

<sup>22</sup> Jacob Cornelis Van Leur (1955), *Sđd*, tr.95.

<sup>23</sup> Về những giá trị văn hóa Ấn Độ còn tồn tại và được phát hiện tại Việt Nam qua các kết quả khảo cổ, tham khảo: Trương Sỹ Hùng (2010), *Tôn giáo trong đời sống văn hóa Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa thông tin và Viện văn hóa, Hà Nội, tr.36-50.

<sup>24</sup> Geetesh Sharma (2006), *Các quan hệ Việt Nam-Ấn Độ từ thế kỷ I đến thế kỷ XXI*, Nxb. Lao động, tr.25-27, 37-38.

<sup>25</sup> O.W. Wolters (1967), *Early Indonesian Commerce: A study of the origins of Srivijaya*, Ithaca: Cornell University Press, p.247.

bên ngoài. Đồng thời ông cũng cho rằng ảnh hưởng của Ấn Độ không chỉ hiện diện trong một khu vực riêng lẻ.<sup>26</sup> O.W. Wolters không tán thành các luận điểm của G.Coedès trong quyển *The Hinduised states of Southeast Asia* vì nó “hướng chúng ta từ việc nghiên cứu khu vực đến các lợi ích cho riêng mình”. Và thay vào đó, ông tiếp cận lịch sử khu vực từ chính sự đa dạng của văn hóa khu vực. Theo đó, nền văn hóa Ấn Độ trong các tiểu khu vực khác nhau của Đông Nam Á cũng đã được bản địa hoá theo nhiều cách khác nhau. Wolters xem thành tựu này là “các tuyên bố về văn hóa địa phương”.<sup>27</sup>

“Các tuyên bố về địa phương” có thể nhận thấy qua việc các dân tộc Đông Nam Á đã sáng tạo ra hệ thống chữ viết riêng của mình, trên cơ sở tiếp nhận chữ cổ của văn minh Ấn Độ. Cùng với Phật giáo và Hindu giáo, chữ Phạn (Sanskrit), chữ Pali đã du nhập vào Đông Nam Á từ những thế kỷ đầu công nguyên và được sử dụng ngày càng nhuần nhuyễn. Các học giả Đông Nam Á ở giai đoạn này đã cải biên mẫu chữ Sanskrit và xây dựng lại một hệ thống chữ viết để ghi lại ngôn ngữ bản địa của mình. Trên cơ sở chữ Pali, chữ Môn Cổ xuất hiện ở Tha ton (Myanmar) thế kỷ VI và ở lưu vực sông Mê Nam (hay *Menam Chao Phrayatrong* ngôn ngữ Thái Lan). Đến thế kỷ XII-XIII còn được sử dụng ở quốc gia cổ Haripujaya. Ngoài chữ viết, tôn giáo Ấn vào Đông Nam Á đã trở thành một thành tố trong hệ thống văn hóa và đã được biến đổi, hòa quyện với tín ngưỡng tộc người của cư dân Đông Nam Á. Người Đông Nam Á vốn có bản tính dễ chấp nhận, cởi mở nên cũng dễ nên cũng dễ dung hòa và thay đổi các tôn giáo, cho dù trước đó nó là quốc giáo. Ví dụ: ở vương quốc cổ Champa, người ta thấy có sự tồn tại của Hindu giáo và Phật giáo, thậm chí trong một vương triều và đều được coi trọng như nhau. Sự hòa quyện giữa tôn giáo và tín ngưỡng ở Đông Nam Á tiếp tục được thể hiện trong tín ngưỡng Thần – Vua (Devaraja), chính thức được Jayavarman II - ông vua mở đầu thời kỳ Angkor sáng lập. Hay kiến trúc Angkor Wat (Campuchia) với hình năm ngọn tháp vươn cao cũng là công trình kiến trúc Hindu giáo thờ thần Visnu, nhưng cũng chính là lăng mộ của các vua Campuchia.<sup>28</sup>

Những bằng chứng tiếp theo cho thấy nền văn hóa Ấn Độ đã được “bản địa hóa” cũng có thể tìm thấy trong các phong tục tập quán, lễ hội truyền thống,... của các quốc gia Đông Nam Á ngày nay. Ở Angkor Wat (Campuchia), các vũ công cung đình thường trình diễn điệu nhảy tôn giáo cổ điển dựa vào thiên anh hùng ca Ấn Độ về nàng Mahabharata và chàng Ramayana. Hay ở Bali (Indonesia), hầu hết người Bali là người theo đạo Hindu, trong những đám rước, những người phụ nữ mang lễ vật đến chùa là một phong tục trong cuộc sống hàng ngày.<sup>29</sup>

Một điều khá thú vị khi chúng tôi nghiên cứu các giá trị Ấn Độ hoá trong sự tiếp nhận của Đông Nam Á là vai trò của những nhà cai trị Đông Nam Á. Trong những thế kỷ đầu SCN, những nhà

---

<sup>26</sup> O.W. Wolters (1999), *History, Culture and Region in Southeast Asian Perspectives*, Institute of Southeast Asian Studies, p.23.

<sup>27</sup> O.W. Wolters (1999), *Sđđ*, tr.66-67.

<sup>28</sup> Lê Phụng Hoàng (chủ biên) (1998), *Lịch sử văn minh thế giới*, Trường ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, Giáo trình lưu hành nội bộ, tr.121-123.

<sup>29</sup> Kim Quang (2005), *Tổng quan về địa hình - kinh tế - phong tục của các châu lục địa trên thế giới*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.377, 409.

cai trị Đông Nam Á đã quyết định tiếp thu những thuật ngữ tiếng Phạn, hệ thống chữ viết Ấn Độ, và Ấn Độ giáo, thỉnh thoảng cả Phật giáo, để làm tăng uy tín và quyền lực của họ (...) Những phương thức tôn giáo, nhất là sự khổ hạnh và thiền định, là cách để làm gia tăng sự tinh thông và sức mạnh tinh thần của người cai trị đã tỏ ra rất phù hợp với những truyền thống bản địa. Ấn Độ hóa, đối với những nhà cai trị Đông Nam Á, là một cách để có được quyền lực và tính hợp pháp. Nó phục vụ những mục đích của họ, chứ không phải mục đích của người Ấn Độ.<sup>30</sup>

Việc “Ấn Độ hóa” chỉ giới hạn trong các tầng lớp trên được thể hiện khá cụ thể. Tuy tất cả các thành viên của Tam vị Ấn Độ giáo - Brahma, Vishnu và Siva – đều được phản ánh trong những di tích của Đông Nam Á, nhưng Siva là vị thần được sùng kính rộng khắp nhất. Sự tôn kính Siva được nối kết chặt chẽ với quyền lực hoàng gia (...) Và các vị vua Khmer được sùng kính và được đồng nhất với Siva, ban đầu dưới hình thức một linga (tượng dương vật), sau đó là một pho tượng cụ thể. Việc ăn chay, thiền định và sự tập trung sức mạnh tinh thần đã được các lãnh tụ Khmer theo đuổi với mục đích hấp thu sức mạnh vũ trụ để nâng cao những phẩm chất đế vương và cá nhân. Uy thế của việc đồng nhất với Siva có lẽ đã truyền cho dòng họ của nhà vua và cho phép ông ta xây dựng ngày càng nhiều đền đài, tượng, hoặc linga.<sup>31</sup> Nói chung, sự tiếp nhận các giá trị Ấn Độ dù là để phục vụ cho lợi ích của các giai cấp cầm quyền (tầng lớp trên) thì nó vẫn phản ánh một thực tế lịch sử: các giá trị Ấn Độ đã được chọn lọc và sáng tạo để phù hợp với lợi ích và các điều kiện cụ thể của các quốc gia Đông Nam Á.

Quá trình “Ấn Độ hóa” trong lịch sử Đông Nam Á cũng được thể hiện rõ nét thông qua con đường văn hóa - chính trị. Thuật ngữ *mandala* trong ngôn ngữ Ấn Độ cổ xưa đã được vận dụng sáng tạo để tạo nên một cấu trúc các đơn vị chính trị rộng lớn hơn ở các quốc gia Đông Nam Á cổ đại. Giáo sư sử học O.W.Wolters đã giải thích thể chế chính trị *Mandala* “mỗi một Mandala gồm một số tiểu thủ lĩnh phụ thuộc mà một số có thể từ bỏ quy tắc phụ thuộc khi có thời cơ và cố gắng lập một hệ thống phụ thuộc của mình, tự gia tăng các mạng lưới chư hầu của mình. Chỉ có Mandala tôn chủ mới có quyền nhận cống nạp và cử đại diện của mình đến để thể hiện vị trí tôn chủ”.<sup>32</sup> Một số nhà nghiên cứu cho rằng khoảng từ thế kỷ V TCN đến thế kỷ III SCN là thời kỳ hình thành các *mandala* ở Đông Nam Á, từ thế kỷ III đến thế kỷ XVI là thời kỳ phát triển và chuyển biến của các *mandala*. Vào thế kỷ V-IX, ảnh hưởng của Hindu giáo khiến cho những ông vua Đông Nam Á (cả lục địa và hải đảo) đồng nhất mình với thần Siva – những *mandala đế chế* (imperial mandalas). Một vương quốc được coi là *mandala* điển hình trong lịch sử cổ xưa của Đông Nam Á là *mandala* Champa, hình thành từ thế kỷ II SCN ở miền Trung Việt Nam ngày nay. Trong thời hoàng kim của mình, Angkor cũng đã trải rộng chính thể *mandala* của mình trên khắp khu vực mà ngày nay là Campuchia, châu thổ Mekong và một phần của Lào và Thái Lan.<sup>33</sup>

<sup>30</sup> Mary Somers Heidhues (2007), *Lịch sử phát triển Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.25.

<sup>31</sup> Mary Somers Heidhues (2007), *Sđđ*, tr.79.

<sup>32</sup> O.W.Wolters (1999), *Sđđ*, tr.17.

<sup>33</sup> Thông tin thêm về các vấn đề lý luận *mandala* cũng như vai trò của *mandala* trong quá trình tiếp biến văn hóa - chính trị Ấn Độ - Đông Nam Á cổ đại, tham khảo thêm: O.W.Wolters (1999), *Sđđ*, 275 trang; Lê Phụng Hoàng (chủ



Về cơ bản, quá trình “Ấn Độ hóa” trong lịch sử Đông Nam Á đã diễn ra hết sức phong phú với nhiều con đường khác nhau. Tuy nhiên, quá trình “Ấn Độ hóa” sẽ không thể diễn ra thành công và ghi dấu ấn rõ nét tại Đông Nam Á nếu không đảm bảo tính hai chiều: “Sự lan tỏa ôn hòa của các giá trị Ấn Độ và sự tiếp nhận sáng tạo của các quốc gia Đông Nam Á”. Về lý thuyết, trong quy luật về quá trình tiếp biến văn hóa cho thấy, thường thì những nước có bề dày truyền thống văn hóa thì sức lan tỏa lớn và trong quá trình giao lưu, tiếp biến, họ cho đi nhiều hơn là nhận. Trường hợp văn hóa Ấn Độ cũng vậy. Về thực tế, con đường truyền tải văn hóa Ấn là con đường hòa bình, chứ không mang tính cưỡng bức, áp đặt nên ít phá vỡ những cơ tầng văn hóa bản địa và dễ dung nạp với tôn giáo và văn hóa của các cư dân bản địa. Cho nên, trong suốt quá trình du nhập của Ấn Độ giáo vào Đông Nam Á chưa thấy diễn ra xung đột tôn giáo gay gắt.<sup>34</sup>

Có thể khẳng định: Vì “tính chất hai chiều” ấy mà văn hóa Ấn Độ đã được chào đón khá nồng nhiệt tại Đông Nam Á. Thoạt đầu, các vùng bộ lạc tương đối lạc hậu ở vùng miền Nam Ấn Độ phát triển các mối quan hệ với vùng Trung tâm và Bắc Ấn Độ, sau đó các quan hệ thương mại với các nước phía đông Ấn Độ bắt đầu phát triển.<sup>35</sup> Thương mại gieo mầm văn hóa Ấn Độ đi khắp nơi. Đến thế kỷ III SCN, các vương quốc theo Indu giáo bắt đầu xuất hiện ở khắp vùng Đông Nam Á. Hào quang của văn hóa Ấn Độ ở Đông Nam Á rực rỡ nhất từ thế kỷ IX đến thế kỷ XIII ở Đế chế Campuchia theo Phật giáo và ở vương quốc Shrivajaja theo Indu giáo trên đảo Sumatra, Indonesia.<sup>36</sup> Sự ảnh hưởng ấy không chỉ theo chiều rộng của không gian mà còn trong chiều dài của thời gian và trong chiều sâu của văn hóa lịch sử. Khi nhìn vào bức tranh văn hóa của Đông Nam Á, nhiều giá trị văn hóa hiện nay đã bị biến mất tại Ấn Độ nhưng vẫn còn bóng dáng tại Đông Nam Á, hay nói cách khác Đông Nam Á là quê hương thứ hai của Ấn Độ và cũng là nơi lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của Ấn Độ.<sup>37</sup>

#### 4. Kết luận

Từ góc độ thực tiễn, ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ trong lịch sử Đông Nam Á là một thực tế lịch sử không thể chối cãi.<sup>38</sup> Tuy nhiên, cần nhận thức đúng đắn rằng cư dân Đông Nam Á cũng đã có sự tiếp thu chọn lọc và sáng tạo các giá trị Ấn Độ. Những thành tựu nghiên cứu mới nhất đã ghi nhận sáng kiến của Đông Nam Á trong nỗ lực tiếp xúc với các giá trị Ấn Độ. Quan trọng

---

biên) (1998), *Sđd*, tr.120-121; Đỗ Trường Giang, “Mandala trong nhận thức và cách nhìn của các học giả quốc tế”, trong Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, Số 2 (107), 2009, tr.59-67.

<sup>34</sup> Ngô Văn Lệ, “Vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội của các dân tộc vùng Đông Nam Á” trong Trung tâm nghiên cứu về Việt Nam – Đông Nam Á (2000), *Đông Nam Á: Những vấn đề văn hóa – xã hội*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr.228.

<sup>35</sup> Từ lâu trước công nguyên, người Ấn vẫn mua vàng ở Xibêri, dùng lạc đà chuyên chở qua con đường Bactrian. Đến thế kỷ II trước công nguyên, biến động lịch sử lớn ở vùng Trung Á buộc họ tìm đường nhập vàng từ La Mã. Về sau, do vua La Mã Vespasian (69-79 sau công nguyên) ngăn chặn xuất khẩu, người Ấn tìm đường sang Đông Nam Á. Vũ Quang Thiện (2005), *Lịch sử Myanmar*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.43.

<sup>36</sup> Đỗ Đức Thịnh (biên soạn) (2007), *Lịch sử châu Á (giản yếu)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr.200.

<sup>37</sup> Hà Đan, “Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với văn hóa Việt Nam”, trong Ngô Xuân Bình (chủ biên) (2012), *Thúc đẩy quan hệ Việt Nam-Ấn Độ trong bối cảnh mới*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, tr.168.

<sup>38</sup> Về các bằng chứng cụ thể của quá trình “Ấn Độ hóa” trong lịch sử Đông Nam Á, đặc biệt là các di tích khảo cổ, tham khảo thêm: Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2010), *Sđd*, tr.146-173. Về phương tiện truyền bá những tư tưởng Ấn Độ giáo quan trọng là Ramayana và Mahabharata, tham khảo thêm: Mary Somers Heidhues (2007), *Sđd*, tr.80-81.

là Đông Nam Á đã thích nghi có chọn lọc và “bản địa hóa” các yếu tố văn hóa của Ấn Độ. Đức Phật ngồi trên tòa sen có rắn thần Naga làm lọng che mưa nắng; bên cạnh các vị thần của Bàlamôn và người Hindu, người Đông Nam Á vẫn thờ thần Thành hoàng, thờ sinh thực khí, với nhiều biến thể khác nhau là những ví dụ rõ ràng và sinh động nhất.<sup>39</sup> Thành công của công cuộc “bản địa hóa” không chỉ giúp Đông Nam Á mở rộng và tiếp thu các giá trị quý báu từ nền văn minh Ấn Độ mà qua đó các giá trị văn hóa Ấn Độ cũng được thử thách và chứng minh tính bền vững.

Các nhà khoa học đã chứng minh rằng Ấn Độ và Đông Nam Á có một nền tảng văn hóa chung. Đặc biệt, trước khi tiếp xúc với những nền văn minh nổi tiếng trên thế giới dẫn tới bước nhảy vọt trong sự phát triển của lịch sử và văn minh khu vực, Đông Nam Á đã không còn ở trong tình trạng “mông muội” hay “dã man” mà đang tự mình đứng trước ngưỡng cửa của thời đại văn minh. Cùng với một trình độ phát triển nhất định về kinh tế, cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo nên một nền văn hóa bản địa độc đáo. Có thể coi đó là cơ tầng văn hóa chung, bản sắc riêng của Đông Nam Á trước khi hội nhập với văn hóa Ấn Độ.<sup>40</sup> Điều này đã giúp văn hóa Ấn Độ dễ dàng được tiếp nhận tại Đông Nam Á, và nó không phải là một quá trình mà một nền “văn hóa thượng đẳng hay siêu việt” tiến hành “thuộc địa hóa” hay “khai hóa” khu vực mà thật ra đây là một quá trình “tương tác”. Tóm lại, quá trình “Ấn Độ hóa” trong lịch sử Đông Nam Á là một quá trình “chuyên giao và tiếp nhận” giữa văn hóa Ấn Độ và Đông Nam Á, vốn là hai nền văn minh đã có những đóng góp hết sức to lớn vào kho tàng văn minh nhân loại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Daniel George Edward Hall (1955), *A history of South-east Asia*. London: Macmillan Limited.
2. Donald G McCloud (1986), *System and process in Southeast Asia: The evolution of a region*, Boulder, Colo.: Westview Press.
3. Geetesh Sharma (2006), *Các quan hệ Việt Nam-Ấn Độ từ thế kỷ I đến thế kỷ XXI*, Nxb. Lao động.

---

<sup>39</sup> Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2010), *Sđđ*, tr.151.

<sup>40</sup> Cùng với văn hóa đồ đá mới (cách đây khoảng 6000 năm), cư dân cổ Đông Nam Á đã từ bỏ đời sống “mông muội” để chuyển từ nông nghiệp trồng vườn (rau củ) sang trồng lúa. Nửa đầu thế kỷ II Tr. CN, cư dân Đông Nam Á đã tiến hành định cư, kết hợp với thuần dưỡng chăn nuôi gia súc, làm đồ gốm và phát triển ngành dệt. Cũng trong khoảng thiên niên kỷ thứ I Tr. CN, đặc biệt là nửa sau của thiên niên kỷ này, nhiều nơi trong khu vực Đông Nam Á đã có những bước tiến dài trong chinh phục tự nhiên, phát triển kinh tế tộc người. Nhìn chung họ đã ghi dấu trong các lĩnh vực (i) chế tác và sử dụng đồ sắt, (ii) nền kỹ nghệ gốm gia dụng và thương mại, (iii) phát triển nghề nông, trồng lúa nước trên chân ruộng thấp. Lê Phụng Hoàng (chủ biên) (1998), *Sđđ*, tr.110-112; “Trong nửa thế kỷ qua, các nhà khoa học đều nhận thấy Đông Nam Á là một khu vực văn hóa riêng, khu biệt với Ấn Độ và Trung Hoa. Trước khi tiếp xúc với Ấn Độ và Trung Hoa, cư dân Đông Nam Á đã có một đời sống văn hóa khá cao. Thành tựu rõ nhất là việc tạo ra nền nông nghiệp lúa nước”. Đức Ninh (chủ biên) (2008), *Một số vấn đề văn hóa dân gian (Folklore) Đông Nam Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.65.

4. Mary Somers Heidhues (2007), *Lịch sử phát triển Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Ngô Xuân Bình (chủ biên) (2012), *Thúc đẩy quan hệ Việt Nam-Án Độ trong bối cảnh mới*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
6. Jacob Cornelis Van Leur (1955), *Indonesian Trade and Society: essays in Asian social and economic history*, The Hague: W. van Hoeve.
7. Lê Phụng Hoàng (chủ biên) (1998), *Lịch sử văn minh thế giới*, Trường ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, Giáo trình lưu hành nội bộ.
8. O.W. Wolters (1967), *Early Indonesian Commerce: A study of the origins of Srivijaya*, Ithaca: Cornell University Press.
9. O.W. Wolters (1999), *History, Culture and Region in Southeast Asian Perspectives*, Institute of Southeast Asian Studies.
10. Susan Brown Cowing (1968), *The Indianized states of Southeast Asia*, Hawaii: East-West Center Press.
11. Trung tâm nghiên cứu về Việt Nam – Đông Nam Á (2000), *Đông Nam Á: Những vấn đề văn hóa – xã hội*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
12. Trương Sỹ Hùng (2010), *Tôn giáo trong đời sống văn hóa Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa thông tin và Viện văn hóa, Hà Nội.
13. Viện Phương Đông - Viện Hàn Lâm khoa học Liên Xô (1977), *Đông Nam Á trong lịch sử thế giới*, Nxb. Matxcova.
14. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2010), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb. Giáo dục.

Địa chỉ liên lạc:

**Huỳnh Tâm Sáng**

Khoa Lịch sử - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Số 06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Hòa, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0974433209; Email: [huynhtamsang@gmail.com](mailto:huynhtamsang@gmail.com)